

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT TỈNH TN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Võ Quang Truyền.**

2. Ông **Nguyễn Tiến Dũng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Thảo Uyên** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Quốc Sĩ** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **TTTL**, sinh ngày 06/6/1959, tại tỉnh TN; Nơi thường trú: ấp Tân Lợi, xã Tân Hưng, huyện TC, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không có; Giới tính: Nữ; Con ông TVN, sinh năm 1932 (đã chết) và bà NNN, sinh năm 1936 (đã chết); Chồng tên Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1957 (đã chết); Con có 03 người; Tiền sự: Không có.

Tiền án: Có 06 tiền án:

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 113/2007/HSPT ngày 13/6/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh TN: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo TTTL, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 92/2007/STHS ngày 18/4/2007 của Tòa án nhân dân thị xã TN (nay là Tòa án nhân dân thành phố TN), tỉnh TN. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo TTTL 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 168/2011/HSPT ngày 01/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh TN: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo TTTL, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 77/2011/HSST ngày 15/6/2011 của Tòa án nhân dân thị xã TN (nay là Tòa án nhân dân thành phố TN), tỉnh TN. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo TTTL 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2012/HSST ngày 22/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện HT (nay là Tòa án nhân dân thị xã HT), tỉnh TN: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo TTTL 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 219/2013/HSPT ngày 05/12/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh TN: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo TTTL, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 115/2013/HSST ngày 26/9/2013 của Tòa án nhân dân thị xã TN (nay là Tòa án nhân dân thành phố TN), tỉnh TN. Áp dụng khoản 1 Điều 138 ; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo TTTL 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 73/2015/HSPT ngày 21/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh TN: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo TTTL, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 35/2015/HSST ngày 03/02/2015 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo TTTL 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 05/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo TTTL 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/01/2022, chuyển sang tạm giam ngày 18/01/2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Chị **CNQ**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu phố 1, phường Long Hoa, thị xã HT, tỉnh TN (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo TTTL không có nghề nghiệp, có 06 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Khoảng 06 giờ ngày 09/01/2022, bị cáo L. đi bộ từ khu vực ấp Ninh Hưng 1, xã Chà Là, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh TN đến Trung tâm thương mại Long Hoa thuộc Khu phố 1, phường Long Hoa, thị xã HT, tỉnh TN với mục đích tìm tài sản của người dân để sơ hở để lấy trộm. Khi đến khu vực cửa 6 Trung tâm thương mại Long Hoa, bị cáo L. nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Famyła, màu xanh, biển số 70L2-1108 của chị CNQ, sinh năm 1982, cư trú tại Khu phố 2, phường Long Hoa, thị xã HT, tỉnh TN đang dựng không có người trông coi, bị cáo L. nảy sinh ý định lấy trộm nên lén lút đi đến đẩy xe mô tô biển số 70L2-1108 đi được khoảng 01 mét thì bị người dân phát hiện, bắt quả tang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KLĐG-TTHS ngày 19/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã HT, kết luận: 01 (Một) xe mô tô biển số 70L2-1108, nhãn hiệu Famyła, màu xanh, số máy 2FMH00157486, số khung HSXM6H157486, đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 18/9/2007, giá 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (Một) xe mô tô biển số 70L2-1108, nhãn hiệu Famyła, màu xanh; đã trả lại cho bị hại.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại chị CNQ đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo TTTL thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội.

Qua xác minh, bị cáo L. không có tài sản nên không kê biên.

Tại Cáo trạng số: 20/CT-VKSHT ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN đã truy tố bị cáo TTTL về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh TN giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo TTTL về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo TTTL phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo TTTL từ 01 (Một) năm tù đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo không có tài sản.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị CNQ đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo L. nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi, ăn năn hối cải, bị cáo nhận thức việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ để sửa chữa lỗi lầm và sớm được đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã HT, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo L. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Bị cáo L. lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của chị CNQ 01 (Một) xe mô tô hai bánh biển số 70L2-1108, nhãn hiệu Famyła, màu xanh, trị giá 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Tuy trị giá tài sản bị cáo trộm dưới 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nhưng do bị cáo L. đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Như vậy, hành vi của bị cáo L. đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và lời luận tội là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm

hình sự, có sức khỏe nhưng do tham lam, coi thường pháp luật đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo L. thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo Hiếu được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị CNQ đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) xe mô tô biển số 70L2-1108, nhãn hiệu Famyła, màu xanh, số máy 2FMH00157486, số khung HSXM6H157486, đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 18/9/2007; đã hoàn trả lại cho bị hại.

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **TTTL** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **TTTL 01 (Một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 (Một) xe mô tô biển số 70L2-1108, nhãn hiệu Famyła, màu xanh, số máy 2FMH00157486, số khung HSXM6H157486, đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 18/9/2007; đã hoàn trả lại cho bị hại.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị CNQ đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo **TTTL** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh TN.
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TN;
- VKSND tx. Hoà Thành.
- CCTHADS tx. Hoà Thành.
- THA phạt tù.
- Bị cáo/ bị hại.
- Lưu.

Nguyễn Thị Bích Vân